

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 1, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 1, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 107 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1981;
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1982;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Đỗ Thanh T và chị Nguyễn Thị Minh T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh T và chị T có 03 con chung là Đỗ Thực O, sinh ngày 24-10-2004; Đỗ Thực L, sinh ngày 25-02-2007 và Đỗ Thực C, sinh ngày 13-11-2015. Chị T đồng ý giao cháu O, cháu L và cháu C cho anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu O, cháu L và cháu C đủ tuổi trưởng thành. Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Thực C, sinh ngày 13-11-2015 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4 năm 2018.

Kể từ ngày anh Đỗ Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Thị Minh T không nộp khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung như đã thỏa thuận, thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Đỗ Thanh T chịu là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); án phí cấp dưỡng anh T tự nguyện chịu là 150.000 đồng. Tổng cộng án phí anh T phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003127 ngày 27-02-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS Tp. Tam Kỳ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt